

Số: 72/BC-2026
No: 72/BC-2026

TP.HCM, ngày 21 tháng 8 năm 2026.
HCMC, August 21, 2026.

THÔNG BÁO

Giao dịch chứng chỉ quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
NOTICE OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)/ *The State Securities Commission (SSC)*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *HoChiMinh Stock Exchange*;
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)/ *Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company (DCVFM)*.

1. Thông tin tổ chức thực hiện giao dịch/Information on organisation conducting the transaction:

- Tên tổ chức/ *Name of organisation*: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)/ *Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company*.
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam
- Giấy phép hoạt động/ *Operating License*: 45/UBCK-GP
- Ngày cấp/ *Date of issue*: 08/01/2009. Nơi cấp/ *Place of issue*: SSC.
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Contact address/address of head office*: Tầng 15, Toà nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/ *15th Floor, Melinh Point Tower, No. 2, Ngo Duc Ke Street, Saigon Ward, Hochiminh City*.
- Điện thoại/ *Telephone*: 028-3825-1488. Fax: 028-3825-1489.
- Email: N/A Website: www.dcvfm.com.vn
- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty quản lý quỹ/ *Current position in the fund management company (if any) or relationship with the fund management company*: DCVFM đang quản lý quỹ ETF DCVFMVN30 (mã chứng khoán E1VFN30) đồng thời là người có liên quan của người nội bộ của Quỹ E1VFN30/ *DCVFM is managing ETF DCVFMVN30 (E1VFN30) and being the affiliated person of the internal person of E1VFN30 fund*

2. Thông tin về người nội bộ của quỹ đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của quỹ đại chúng)/ Information of internal person of public fund who is the affiliated person of organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: Lê Anh Tuấn.
- Quốc tịch/ *Nationality*:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:
- Địa chỉ thường trú/Permanent address:
- Điện thoại/Telephone: 028-3825 1488 Fax: 028-3825 1489
- Email: N/A Website: N/A
- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ/ *Current position in the fund management company*: Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của DCVFM, người nội bộ của quỹ E1VFN30/ *CEO, legal representative of DCVFM, internal person of E1VFN30 Fund*.
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organisation executing transaction with internal person*: Người nội bộ của Quỹ E1VFN30 là Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của DCVFM/ *Internal person of E1VFN30 Fund is the CEO, legal representative*

of DCVFM.

- Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership percentage of fund certificates held by the internal person (if any):* **0 chứng chỉ quỹ/ fund certificates.**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* **E1VFN30 (Quỹ ETF DCVFMVN30/ DCVFMVN30 ETF).**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/ *Trading accounts having fund certificates as mentioned at item 3 above:*

5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of fund certificates held before the transaction:* **0 chứng chỉ quỹ/ fund certificates (chiếm 0% số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày 21/08/2026/ 0% per outstanding fund certificates on 21/08/2026)**

6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký/ *Number of fund certificates registered::*

- Loại giao dịch đăng ký/ *Type of transaction:* **Mua/ Buy.**
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký giao dịch/ *Number of fund certificates registered for trading:* **3.000.000 chứng chỉ quỹ/ fund certificates.**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/ *The expected value of transaction (which calculated based on par value):* **30.000.000.000 VNĐ.**

8. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number and ownership percentage of fund certificates expected to hold after the transaction:* **3.000.000 chứng chỉ quỹ/ fund certificates. (chiếm 1,7381% số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày 21/08/2026/ 1.7381% per outstanding fund certificates on 21/08/2026).**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purpose of transaction:* **Thực hiện khoản đầu tư/ Investment.**

10. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction:* **Khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến của HOSE/ Order matching method and/or put through method via HOSE.**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Expected trading time:* **từ ngày/ from 26/08/2026 đến ngày/ to 24/09/2026.**

**TỔ CHỨC BÁO CÁO
REPORTING ORGANISATION**



Lê Hoàng Anh

**Người ủy quyền công bố thông tin/ Authorized
Representative to disclose information**